



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Hồ sơ đăng ký hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận QSD đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	Vi Văn Hùng	thôn nà xia, xã Ba Sơn		65	306	255,9	Năm 2003	Nhận tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
2	Linh Văn Ngan	thôn nà xia, xã Ba Sơn		62	145	440,1	Năm 2005	Ông cha để lại	ONT		Kkhông tranh chấp	
3	Linh Văn Giáp	thôn nà xia, xã Ba Sơn		63	160	212,7	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Kkhông tranh chấp	
4	Nguyễn Văn Thăng	thôn nà xia, xã Ba Sơn		65	225	307,7	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Kkhông tranh chấp	
5	Hoàng Văn Niềm	thôn nà xia, xã Ba Sơn		63	226	213,4	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Kkhông tranh chấp	
6	Vy Văn Thành	thôn nà xia, xã Ba Sơn		65	323	330,6	Năm 2007	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
7	Vy Văn Chung	thôn nà xia, xã Ba Sơn		65	325	180,7	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
8	Hoàng Văn Kiểm	thôn nà xia, xã Ba Sơn		63	57	215,1	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
9	Vy Văn Kiên	thôn nà xia, xã Ba Sơn		84	165	395,2	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
10	Linh Văn Cội	thôn nà xia, xã Ba Sơn		63	199	423,3	Năm 2021	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
11	Vi Văn Chính	thôn nà xia, xã Ba Sơn		84	238	193,6	Năm 2011	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
12	Vy Thị Viên	thôn nà xia, xã Ba Sơn		63	310	96,4	Trước 1993	Ông cha để lại	NHK		không tranh chấp	
13	Hoàng Đình Chải	thôn nà xia, xã Ba Sơn		65	326	132,8	năm 2013	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
14	Vi Văn Chiến	thôn nà xia, xã Ba Sơn		84	7	148,9	năm 2012	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
15	Tô Văn Đường	thôn nà xia, xã Ba Sơn		47	287	237,8	trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	

16	Linh Văn Kinh	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	51	270,2	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			62	52	414,9	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			63	324	430,8	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			63	325	264,5	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			63	326	298,8	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			63	327	85	Trước 1993	Ông cha để lại	NHK		Không tranh chấp	
			63	328	66,6	Trước 1993	Ông cha để lại	NHK		Không tranh chấp	
			63	359	215,7	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
17	Lộc Văn Thuật	thôn nà xia, xã Ba Sơn	84	68	230,9	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
18	Vy Thị Thơ	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	235	324,6	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
19	Dương Thị Len	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	146	182,5	năm 2022	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
20	Linh Văn Long	thôn nà xia, xã Ba Sơn	63	134	400,6	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
21	Linh Văn Đông	thôn nà xia, xã Ba Sơn	64	93	441,8	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
22	Vũ Thị Phòng	thôn nà xia, xã Ba Sơn	84	164	383,4	năm 2011	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
23	Linh Văn Pợ	thôn nà xia, xã Ba Sơn	47	257	488,9	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			63	382	94,1	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	111	377,3	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	123	213,1	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	131	258	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	216	777,6	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	221	118,5	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	227	260,8	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			64	228	357,1	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
24	Linh Văn Mạnh	thôn nà xia, xã Ba Sơn	82	46	267,1	năm 2004	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
25	Lăng Thị liên	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	28	117,1	Trước 1993	Ông cha để lại	NHK		Không tranh chấp	
26	Linh Văn Tứ	thôn nà xia, xã Ba Sơn	63	260	502,1	năm 2000	Tặng cho	ONT		Không tranh chấp	

27	Linh Văn Thạch	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	144	244,5	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
			62	143	260,9	Năm 2009	Tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
28	Linh Văn Héo	thôn nà xia, xã Ba Sơn	63	426	265,8	Trước 1993	Tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
29	Linh Văn Khánh	thôn nà xia, xã Ba Sơn	63	14	266,6	năm 2013	Tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
30	Hoàng Đình Khải	thôn nà xia, xã Ba Sơn	64	301	865,7	năm 2013	Chuyển nhượng	LUC		Không tranh chấp	
			65	326	132,8	năm 2013	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
31	Tô Ngọc Đảo	thôn nà xia, xã Ba Sơn	65	303	433,4	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			65	227	519,7	Trước 1993	Ông cha để lại	BHK		Không tranh chấp	
32	Vi Văn Dũng	thôn nà xia, xã Ba Sơn	84	319	363,1	Trước 1993	Ông cha để lại	ONT		Không tranh chấp	
33	Vi Thị Thường	thôn nà xia, xã Ba Sơn	62	133	240,1	năm 2009	Tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
34	Tô Văn Ninh	thôn nà xia, xã Ba Sơn	64	245	592,2	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			65	31	114,6	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
			65	9	910,1	Trước 1993	Ông cha để lại	LUC		Không tranh chấp	
35	Linh Văn Dim	thôn nà xia, xã Ba Sơn	82	10	270,3	năm 2012	Nhận tặng cho	ONT		Không tranh chấp	
36	Hà Thị Lan	thôn nà xia, xã Ba Sơn	64	164	495	Năm 2012	Nhận tặng cho	LNK		Không tranh chấp	

Danh sách này ấn định 36 hộ (tổng 56 thửa đất)